

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-PT

Ngày: 16- 01- 2021

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại do tài sản
bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

Bà Hồ Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 188/2020/DS – ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 317/2020/QĐPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: ấp BT, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1954; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/8/2020). (có mặt)

Địa chỉ: ấp HT, xã TH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1957;

2. Bà Đinh Thị N, sinh năm: 1959;

Cùng địa chỉ: ấp TA, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị Thùy V, sinh năm: 1974; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/3/2020). *(có mặt)*.

Địa chỉ: Khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đinh Văn C, sinh năm: 1970; *(có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/01/2021)*

2. Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm: 1971;

Người đại diện hợp pháp của bà H: ông Đinh Văn C là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 9/7/2020).

Cùng địa chỉ: ấp LB, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Theo các đơn khởi kiện ngày 17/9/2019, 10/12/2019, 22/5/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị N bồi thường cho ông 318.000.000 đồng do ông L bà N tự ý bán của ông khoảng 6000 cây sầu riêng (6000 cây x 45.000đồng/cây = 270.000.000đồng) và 8000 cây mít (8000 cây x 6000đồng/cây = 48.000.000đồng) khoảng 03 năm tuổi, trên phần đất thửa 306, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09/9/2020 ông Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông L, bà N trả lại cho ông 8000 cây mít giá 48.000.000đồng; yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà N liên đới trả lại cho ông giá trị của 6000cây sầu riêng là 270.000.000đồng; tuyên bố hợp đồng mua bán lập ngày 29/10/2018 giữa bà N với ông Đinh Văn C vô hiệu và yêu cầu vợ chồng ông C, ông L, bà N không được bán hoặc bứng số cây sầu riêng và cây mít theo biên bản thẩm định ngày 04/6/2020.

Theo đơn xin vắng mặt ngày 28/9/2020, ông Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông L, bà N liên đới trả lại cho ông 140.000.000đồng; yêu cầu

vợ chồng ông C bứng đi dời tất cả các cây sầu riêng và yêu cầu vợ chồng ông C, ông L, bà N không được bứng số cây mít theo biên bản thẩm định ngày 04/6/2020.

Tại phiên tòa ngày 30/9/2020, ông Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tuyên bố hợp đồng mua bán giữa bà N với ông C là vô hiệu và yêu cầu bà N, ông L liên đới trả cho ông 270.000.000đồng. Ông chỉ yêu cầu ông L, bà N liên đới trả lại cho ông 140.000.000đồng; yêu cầu vợ chồng ông C bứng đi dời tất cả các cây sầu riêng con trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực và yêu cầu vợ chồng ông C, ông L, bà N không được bứng số cây mít theo biên bản thẩm định ngày 04/6/2020.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn ông Nguyễn Văn L và tại phiên Tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Lê Thị Thùy V trình bày:

Ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị N xác định cây trồng trên phần đất thuộc thửa 306, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre là tài sản chung của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim D. Phần đất này có nguồn gốc do ông L, bà N cho ông Đ, bà D. Khoảng tháng 5/2015 bà D, ông Đ có cấy một đám sầu riêng trên thửa đất nêu trên. Đầu năm 2017 ông Đ có bứng bán 5.200 cây, tháng 7/2017 ông Đ có bứng bán 5.100 cây. Sau khi bứng cây bán đợt 2 thì ông Đ và bà D mâu thuẫn sâu sắc nên ông Đ tuyên bố trả đất và đám sầu riêng lại cho bà D, từ đó bà D chăm sóc đám sầu riêng một mình.

Tháng 9/2019 ông Đ đánh bà D gây thương tích nặng nên gia đình đến rước bà D về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Sau đó, trong giai đoạn bà D bị bệnh không có tiền điều trị bà D đã bán cho cậu ruột là ông Đinh Văn C đám sầu riêng đã trồng trên thửa đất số 306, tờ bản đồ số 21, lúc thỏa thuận bán không có làm giấy tờ. Tuy nhiên, sau khi bà D bệnh nặng phải nhập viện tại bệnh viện ung bướu điều trị, ông C có qua nhà làm giấy tờ mua bán để cho bà D ký nhưng bà D đang nằm viện không ký được, ông C gọi điện thoại cho bà D thì bà D nói là nhờ bà N ký thay nên bà N là mẹ của bà D ký thay bà D vào giấy tay mua bán, trong đó ghi rõ mẹ ký thay. Cây trồng trên thửa đất số 306, tờ bản đồ số 21, bà D đã giao cho ông C quản lý từ ngày 09/10/2018 âm lịch.

Sự việc mua bán cây giống giữa bà D, ông C thì ông L, bà N không có liên quan nên việc nguyên đơn yêu cầu trả tiền và trả cây thì ông L, bà N không đồng ý.

Theo đoạn ghi âm trên điện thoại do ông Đ cung cấp thì ông L thừa nhận là có nói nhưng đó là do giận ông Đ đối xử với con ông không tốt nên ông nói

bán cho người ở Hòa Nghĩa nhưng thực chất là không có vì trước giờ không có người nào vào canh tác hay mua bán gì số cây trên đất của ông Đ.

Do đó, bà N, ông L không đồng ý các yêu cầu của nguyên đơn. Còn các cây con trên đất thì ông bà không ý kiến gì do lúc bà D còn sống đã bán cho ông C nên việc đó phải hỏi ý kiến của ông C. Ngoài ra, trong trường hợp nếu Tòa chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thì bị đơn yêu cầu chia thừa kế phần di sản của con gái ông bà để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn C trình bày:

Vào tháng 10 năm 2018 âm lịch bà Nguyễn Thị Kim D là vợ của ông Đ có trao đổi, thỏa thuận bán cho ông đám cây sầu riêng trên thửa đất số 306, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre với giá 140.000.000 đồng, lúc này không có làm giấy tờ. Ngày 09/10/2018 âm lịch, ông có giao tiền trực tiếp cho bà D số tiền 140.000.000 đồng có sự chứng kiến của ba mẹ anh trai của bà D và cam kết đến ngày 29/12/2019 âm lịch ông C sẽ trả nền lại cho bà D. Sau đó khoảng 01 tháng do nghe tin bà D bị bệnh nặng nên ông có làm giấy hợp đồng mua bán cây để cho bà D ký nhưng bà D đã nhập viện, ông có gọi điện thoại cho bà D thì bà D có nói là “nhờ mẹ con ký thay đi cậu”, nên bà N mới ký thay bà D vào mục bên bán. Bà D đã giao đám sầu riêng trên thửa đất số 306, tờ bản đồ số 21 cho ông C cùng ngày giao tiền kể trên. Sau ngày giao tiền khoảng 02 tháng ông không nhớ rõ thời gian, ông có bứng khoảng 800 cây sầu riêng.

Hiện đám sầu riêng con đó là của ông và ông đang quản lý, nay ông Đ yêu cầu ông bứng di dời thì ông đồng ý nhưng xin 02 tháng để ông có điều kiện di dời, còn các cây mít thì ông đồng ý trả lại ông không ý kiến gì hay yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CL đã quyết định như sau:

Căn cứ các Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Đinh Văn C, bà Võ Thị Ngọc H phải bứng di dời tất cả các cây sầu riêng con gốc ghép ra khỏi phần đất thuộc thửa 306, tờ bản đồ số 21, tọa lạc xã LT, huyện CL. Thời hạn di dời là 30 ngày kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Nguyễn Văn Đ) về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị Năm trả lại cho ông số tiền là 140.000.000đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông L bà N trả lại 48.000.000đồng và yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán giữa bà Đinh Thị N với ông Đinh Văn C vô hiệu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/10/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CL, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị Năm trả lại cho ông số tiền là 140.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị N trả lại cho ông số tiền 140.000.000đồng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 188/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CL.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị N trả cho ông 140.000.000đồng, do ông L, bà N tự ý bán của ông 6000 cây sầu riêng con trên thửa đất 306, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre. Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị N thừa nhận đám sầu riêng là tài sản chung của ông Đ, bà D và cho rằng đám sầu riêng do bà Nguyễn Thị Kim D là con của ông bà, là vợ của ông Đ bán cho ông Đinh

Văn C, ông bà không có bán, không có nhận tiền nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Theo biên bản xác minh ngày 23/9/2020, Công an viên xã LT xác nhận khi nhận được tin báo, ông chỉ làm việc với ông L, ông L thừa nhận có bán cho một người ở Hòa Nghĩa nhưng không biết được đối tượng bán là ai. Ông L cho rằng do thời điểm đó ông tức giận nên trình bày vậy để ông Đ không đến nhưng thực tế là bà D bán cho ông Đình Văn C, có giấy tay mua bán nhưng bên bán do bà Đình Thị N ký tên ghi mẹ ký thay vì thời điểm đó bà D đã nằm viện không ký tên được. Theo biên bản xác minh ngày 23/9/2020, ông Tác người kê cận ranh với thửa đất 306 khẳng định vào thời điểm bà D nằm viện, bà D có điện thoại cho ông Tác nhờ làm chứng bà N ký thay bên bán cho bà D. Ông Tác chỉ thấy có ông C vào canh tác. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ cho rằng bà N, ông L đã bán của ông Đ 6000 cây sầu riêng nhưng không có chứng cứ chứng minh ông N, bà L trực tiếp bán và nhận tiền nên Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Đình Thị N trả lại cho ông số tiền 140.000.000đồng là phù hợp, kháng cáo của ông L không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 188/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CL. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 164/2020/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CL.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Nguyễn Văn Đ) về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Đình Thị N trả lại cho ông số tiền là 140.000.000đồng.

2. Chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải chịu toàn bộ chi phí định giá tài sản số tiền 1.200.000đồng và đã nộp xong.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí số tiền 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000đồng theo biên lai số là 0001715 ngày 25/9/2020 và 7.950.000đồng theo biên lai thu số 0007005 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 1.250.000đồng.

- Ông Đinh Văn C, bà Võ Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng).

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001817 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- TAND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng